

---

# *Luxury Vehicle*

**NHÓM 13**  
**Use-Case Specification**

***Version 1.0***

Luxury Vehicle	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 23/07/2020

## Revision History

Date	Version	Description	Author
23/07/2020	1.0	Khởi tạo và viết tài liệu	Lê Hoàng Luật

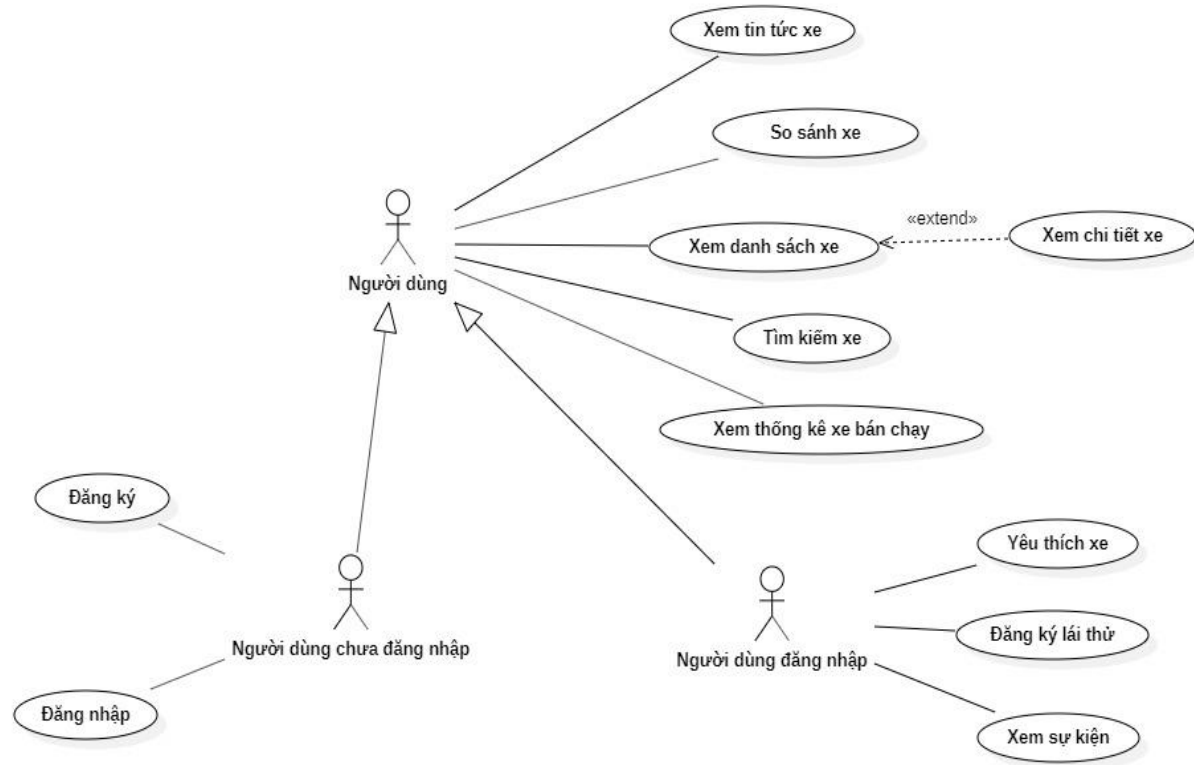
Luxury Vehicle	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 23/07/2020

## Table of Contents

1.	Mô hình use-case	4
2.	Chi tiết Actor:	4
2.1	Actor: Người dùng:	4
2.2	Actor: Người dùng chưa đăng nhập	4
3.	Đặc tả use-case	5
3.1	Use-case: Tìm kiếm xe	5
3.2	Use-case: So sánh xe	6
3.3	Use-case : Yêu thích xe	6

Luxury Vehicle	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 23/07/2020

## 1. Mô hình use-case



## 2. Chi tiết Actor:

### 2.1 Actor: Người dùng:

Actor Name	Người dùng
Brief description	Actor “Người dùng” tương tác với ứng dụng Luxury Vehicle
User characteristics	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu nhập hằng tháng: 50 triệu</li> <li>• Biết sử dụng smart phone, máy tính</li> <li>• Kỹ năng dùng điện thoại thông thạo</li> <li>• Thường xuyên sử dụng điện thoại</li> <li>• Độ tuổi: 28 tuổi</li> <li>• Giới tính: Nam và nữ</li> </ul>
User role	Người dùng

### 2.2 Actor: Người dùng chưa đăng nhập

Actor Name	Người dùng chưa đăng nhập
Brief description	Kế thừa từ actor “Người dùng”. Là trường hợp đặc biệt của actor “Người dùng”,

Luxury Vehicle	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 23/07/2020

	người dùng này thể hiện chưa vào hệ thống
User characteristics	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu nhập hằng tháng: 50 triệu</li> <li>• Biết sử dụng smart phone, máy tính</li> <li>• Kỹ năng dùng điện thoại thông thạo</li> <li>• Thường xuyên sử dụng điện thoại</li> <li>• Độ tuổi: 28 tuổi</li> <li>• Giới tính: Nam và nữ</li> </ul>
User role	Người dùng chưa đăng nhập

### 2.3 Actor: Người dùng đã đăng nhập

Actor Name	Người dùng
Brief description	Kế thừa từ actor “Người dùng”. Là trường hợp đặc biệt của actor “Người dùng”, người dùng này thể hiện đã đăng nhập vào hệ thống
User characteristics	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thu nhập hằng tháng: 50 triệu</li> <li>• Biết sử dụng smart phone, máy tính</li> <li>• Kỹ năng dùng điện thoại thông thạo</li> <li>• Thường xuyên sử dụng điện thoại</li> <li>• Độ tuổi: 28 tuổi</li> <li>• Giới tính: Nam và nữ</li> </ul>
User role	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống

## 3. Đặc tả use-case

### 3.1 Use-case: Tìm kiếm xe

Use case Name (Tên use-case)	Tìm kiếm xe.
Brief description (Mô tả)	Use case này mô tả cách Người dùng tìm kiếm xe
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn biểu tượng “icon kính lúp”</li> <li>2. Hệ thống hiển thị màn hình tìm kiếm</li> <li>3. Hệ thống đề nghị người dùng lựa chọn các tiêu chí để tìm kiếm xe</li> <li>4. Người dùng chọn theo các tiêu chí như hãng xe, mẫu xe, nơi đăng ký</li> <li>5. Người dùng chọn nút “tìm kiếm”</li> <li>6. Hệ thống thực hiện tìm kiếm</li> <li>7. Hệ thống hiển thị xe theo tiêu chí tìm kiếm</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<b>Luồng thay thế 1: Người dùng không tìm thấy xe</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ #6 của luồng cơ bản, người dùng chọn nút tìm kiếm</li> <li>2. Hệ thống thông báo kết quả không tìm thấy xe</li> </ol>

Luxury Vehicle	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 23/07/2020

	3. Hệ thống đề nghị người dùng cung cấp lại thông tin
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng vào ứng dụng Luxury Vehicle
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng tìm kiếm thành công xe
Usage frequency (Tần suất sử dụng)	Thường xuyên

### 3.2 Use-case: So sánh xe

Use case Name (Tên use-case)	So sánh xe
Brief description (Mô tả)	Use case này mô tả cách sử dụng so sánh xe
Actors (Actors)	Người dùng
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn biểu tượng “icon xe”</li> <li>2. Hệ thống hiển thị màn hình danh sách xe</li> <li>3. Người dùng chọn các xe cần so sánh</li> <li>4. Hệ thống đưa xe vào danh sách so sánh</li> <li>5. Người dùng chọn nút “so sánh”</li> <li>6. Hệ thống hiển thị màn hình so sánh</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<b>Luồng thay thế 1: Người dùng chọn 1 xe để so sánh</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ #5 của luồng cơ bản, người dùng chọn nút “so sánh”</li> <li>2. Hệ thống thông báo “Cần chọn thêm 1 xe nữa để thực hiện so sánh”</li> <li>3. Hệ thống đề nghị người dùng cung cấp thêm một xe nữa</li> </ol>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng vào ứng dụng Luxury Vehicle
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Người dùng xem được thông tin so sánh giữa các xe
Usage frequency (Tần suất sử dụng)	Thường xuyên

### 3.3 Use-case : Yêu thích xe

Use case Name (Tên use-case)	Yêu thích xe
Brief description (Mô tả)	Use case này mô tả cách sử dụng yêu thích xe
Actors (Actors)	Người dùng đăng nhập
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng chọn biểu tượng “icon xe”</li> <li>2. Hệ thống hiển thị màn hình danh sách xe</li> </ol>

Luxury Vehicle	Version: 1.0
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 23/07/2020

	3. Người dùng chọn xe yêu thích 4. Hệ thống đưa vào mục yêu thích của người dùng
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Hệ thống ghi nhận xe người dùng yêu thích
Usage frequency (Tần suất sử dụng)	Thường xuyên